

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 28-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Phan và Ông Nguyễn Văn Quang

- Thư ký phiên toà: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên toà:
Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại nhà văn hóa bản Tân Bắc, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 15/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Sầm Văn D**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1978; Nơi sinh: Huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn X, M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Sầm Văn C, sinh năm 1950 và con bà Vương Thị E, sinh năm 1950; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Lục Thị M, sinh năm 1976; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 13/7/2021 đến ngày 27/7/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu, đến ngày 08/12/2021 chuyển đến Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vương Văn T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1982; Nơi sinh: Huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn X, M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Vương Văn N, sinh năm 1957 và con bà Hứa Thị P, sinh năm 1958; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Sầm Thị L, sinh năm 1985; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 13/7/2021 đến ngày 22/7/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu, đến ngày 08/12/2021

chuyển đến Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Lục Thị M, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn X, M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Chị Sầm Thị L, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn X, M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

* Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Xuân O - Luật sư - Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 13/7/2021, tại bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang Vương Văn T, sinh năm 1982, trú tại Thôn X, M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai, đang có hành vi vận chuyển trái phép thuốc nổ. Vật chứng thu giữ 02 ba lô vải màu xanh rằn ri kiểu bộ đội, bên trong 02 ba lô là thuốc nổ, loại ANFO, đều được đựng trong một bao tải xác rắn màu vàng cam và một lớp túi nilon màu trắng trong suốt. Vương Văn T khai nhận 02 ba lô đựng thuốc nổ trên là do một người đàn ông tên Lò Văn K, sinh năm 1974, trú tại bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu, sử dụng số điện thoại 0367479434 gọi đến thuê T lên đèo Khau Co, thuộc bản Sấp Ngựa, xã Phúc Than, huyện Than Uyên lấy từ Sầm Văn D, sinh năm 1978 là người trú cùng thôn với T rồi vận chuyển về bãi vàng Pắc Ta, huyện Tân Uyên cho K với giá công chở thuê là 1.000.000 đồng (K là người T quen khi đi khai thác vàng tại xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu).

Căn cứ lời khai của Vương Văn T, cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã ra Lệnh giữ và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Sầm Văn D, tại cơ quan điều tra Sầm Văn D khai nhận:

Khoảng 11 giờ ngày 13/7/2021, Sầm Văn D đang ở nhà tại thôn X, M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai thì Lò Văn K, sinh năm 1974, trú tại bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu sử dụng số điện thoại 0367479434 gọi đến thuê D chở 02 ba lô gạo từ sông Nậm Mu huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai sang bãi vàng Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu với giá 800.000 đồng. D đồng ý và nói D không biết đường lên bãi vàng Thanh Sơn, thì K nói sang đến đèo Khau Co thuộc bản Sấp Ngựa, xã Phúc Than, huyện Than Uyên sẽ có Vương Văn T là người ở cùng thôn với D đón lên bãi vàng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày D điều khiển xe mô tô lên sông Nậm Mu thì gặp 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đang đứng đợi sẵn. Khi gặp D người này nói “*Đây là đồ của anh K, mang sang bên kia khắc có người trả cước cho*”. Sau đó, người này đi vào rừng cách chỗ gặp D khoảng 05 mét, bê ra 02 ba lô vải màu xanh rằn ri kiểu bộ đội, D cho 02 ba lô lên xe rồi đi về hướng huyện Than Uyên. Khi D đi được khoảng 4 đến 5 km, do nghi ngờ 02 ba lô không phải là gạo, nên D sờ tay trái vào ba lô phía trước thì thấy có nhiều hạt hình tròn, không phải là gạo nên nghĩ trong 02

ba lô này là chất nổ đạđ (thuốc nổ ANFO). Khi D tiếp tục đi thêm đượ khoảng 4 đến 5 km nữa thì K gọi điện thoại đến, D liên hỏi K “*Cái này không phải gạo đầu chứ*” K trả lời “*Đồ làm vàng*”. Nghe K nói vậy, D biết trong 02 ba lô là thuốc nổ đạđ nên đòi K trả thêm 200.000 đồng tiền công chở, K đồng ý. D tiếp tục điều khiển xe đến đèo Khau Co thì gặp T, T chuyển toàn bộ số thuốc nổ sang xe của T. Sau đó, T điều khiển xe đi trước để mang thuốc nổ lên bãi vàng Pắc Ta giao cho K, D điều khiển xe đi theo sau lên bản Thanh Sơn đi vào quán ngời uống nước đợi T để lấy tiền công. Trong lúc ngời đợi, D có gọi cho T vài cuộc để nhắc T cẩn thận vì sợ bị phát hiện, sau đó D bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên triệu tập về trụ sở, D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng xác định: Số hạt hình tròn màu trắng đựng trong 02 bao lô thu giữ của Vương Văn T có tổng khối lượng là 51(Năm mươi một) kg . Tại bản Kết luận giám định số 620/GĐ-KTHS ngày 20/7/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều là thuốc nổ, loại ANFO.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKSLC-P1 ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Sầm Văn D, Vương Văn T về tội “*Vận chuyển trái phép vật liệu nổ*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Sầm Văn D, Vương Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép vật liệu nổ*”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Sầm Văn D trình bày do điều kiện kinh tế khó khăn, mẹ già và bệnh tật nên xin đượ giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Vương Văn T nhận thấy đã sai, đã vi phạm pháp luật nên xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đượ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 13/7/2021, bị cáo Sầm Văn D và Vương Văn T đã có hành vi vận chuyển trái phép 51 kg thuốc nổ ANFO từ xã Minh Lương huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai sang xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Đến hồi 13 giờ 00 phút ngày 13/7/2021 khi bị cáo Vương Văn T đang vận chuyển số thuốc nổ trên thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang tại khu vực bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Cùng ngày 13/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đã ra Lệnh giữ người và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Sầm Văn D. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 305 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc vận chuyển trái phép vật liệu nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, đều là người dân tộc thiểu số; bị cáo Sầm Văn D trình độ học vấn 7/12, bị cáo Vương Văn T trình độ học vấn 3/12.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số (người dân tộc Tày), sống ở xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai là xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Ngoài ra, bị cáo Sầm Văn D có ông nội là Sầm Văn Thường được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và được Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai tặng bằng khen do có công kháng chiến chống Mỹ. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, không có sự phân công nên vai trò của các bị cáo như nhau.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài trên mức khởi điểm của khung hình phạt để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo T công dân có ích cho xã hội. Do vậy, đề nghị của người bào chữa Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nghiệp tự do, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 50,98 kg thuốc nổ ANFO đựng trong 02 ba lô rắn ri màu xanh bộ đội, bên trong 02 ba lô đều có lồng bao tải xác rắn màu vàng cam và 01 túi nilon màu trắng hiện đang bảo quản tại Kho vũ khí đạn, Phòng kỹ thuật, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lai Châu. Xét thấy cần tịch thu bàn giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu để xử lý theo thẩm quyền.

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có vỏ nhựa màu đen, loại điện thoại có phím bấm, số Imel 1: 357709102388506, số Imel 2: 357709104388504, có lắp 02 số theo bao của nhà mạng Viettel, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Sầm Văn D. Xét thấy đây là điện thoại của bị cáo dùng vào việc trao đổi việc vận chuyển trái phép vật liệu nổ nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn Xám - Đen, biển kiểm soát 24V1-184.11, số khung 3240JY212400, số máy E3X9E570552, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Sầm Văn D. Xét thấy chiếc xe máy trên là tài sản chung của bị cáo và vợ bị cáo là chị Lục Thị M, việc bị cáo dùng chiếc xe để đi vận chuyển trái phép vật liệu nổ chị M không biết nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả chiếc xe máy trên cho chị M.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A35 có vỏ nhựa màu đỏ, mặt trước màn hình cảm ứng màu đen, số Imel 1: 861570047110135, số Imel 2: 861570047110127, kèm theo thẻ nhớ 4G và sim thuê bao số 0392669542, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Vương Văn T. Xét thấy đây là điện thoại của bị cáo dùng vào việc trao đổi việc vận chuyển trái phép vật liệu nổ nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn Đen - Đỏ, biển kiểm soát 24V1-111.90, số khung FC30EY073479, số máy 1FC3073483, xe cũ đã qua sử dụng, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002696 do Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai cấp ngày 02/02/2016. Xét thấy chiếc xe máy trên

là tài sản chung của bị cáo và vợ bị cáo là chị Sầm Thị L, việc bị cáo dùng chiếc xe để đi vận chuyển trái phép vật liệu nổ chị L không biết nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả chiếc xe máy trên cho chị L.

[7] Những vấn đề liên quan:

- Đối với nguồn gốc số thuốc nổ theo bị cáo D khai nhận là do bị cáo D nhận từ một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại sông Nậm Mu thuộc xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch người đàn ông trên, nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Lò Văn K, sinh năm 1974, trú tại bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu, theo bị cáo D và bị cáo T khai nhận, K là người đã sử dụng số điện thoại 0367479434 gọi điện thuê D và T chở thuốc nổ từ xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai sang xã Pắc Ta huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Lai Châu đã xác minh và nhiều lần triệu tập K để điều tra, nhưng K vắng mặt tại địa phương. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo D và T, chưa đủ cơ sở khẳng định K là người sử dụng số thuê bao 0367479434 gọi điện thuê D và T thuê chở thuốc nổ, nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Lò Văn K. Đề nghị Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Lai Châu tiếp tục xác minh đối với Lò Văn K.

- Đối với Lò Thị P, sinh năm 1981, trú tại bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu, người đứng tên đăng ký số điện thoại 0367479434, là vợ của Lò Văn K. Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Lai Châu đã tiến hành triệu tập P để làm việc, P khai nhận đây là số điện thoại do P mua và có đăng ký chính chủ, sau đó P không dùng nữa mà để chồng là Lò Văn K sử dụng, P không biết chồng mình là K sử dụng vào việc gì, quá trình làm việc P đã tự ý bỏ về không ký vào biên bản ghi lời khai, sau đó Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh Lai Châu đã tiếp tục triệu tập P đến làm việc nhưng P không đến.

- Đối với Lục Thị M, sinh năm 1976, trú tại Thôn 1, M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai, vợ của bị cáo Sầm Văn D là đồng sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn Xám - Đen, biển kiểm soát 24V1-184.11. Quá trình điều tra xác định được Lục Thị M không biết việc chồng mình là Sầm Văn D sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện vận chuyển thuốc nổ, nên Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh Lai Châu không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với Sầm Thị L, sinh năm 1985, trú tại Thôn X M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai, vợ của bị can Vương Văn T là đồng sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn Đen - Đỏ, biển kiểm soát 24V1-111.90. Quá trình điều tra xác định được Sầm Thị L không biết việc chồng mình là Vương Văn T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện vận chuyển thuốc nổ, nên Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh Lai Châu không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Sầm Văn D, Vương Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Sầm Văn D 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2021.

Xử phạt bị cáo Vương Văn T 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu bàn giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu để xử lý theo quy định của pháp luật 50,98 kg thuốc nổ ANFO đựng trong 02 ba lô rắn ri màu xanh bộ đội, bên trong 02 ba lô đều có lồng bao tải xác rắn màu vàng cam và 01 túi nilon màu trắng (Hiện đang bảo quản tại Kho vũ khí đạn, Phòng kỹ thuật, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lai Châu).

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có vỏ nhựa màu đen, loại điện thoại có phím bấm, số Imel 1: 357709102388506, số Imel 2: 357709104388504, có lắp 02 số theo bao của nhà mạng Viettel, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Sầm Văn D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A35 có vỏ nhựa màu đỏ, mặt trước màn hình cảm ứng màu đen, số Imel 1: 861570047110135, số Imel 2: 861570047110127, kèm theo thẻ nhớ 4G và sim thuê bao số 0392669542, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Vương Văn T.

Trả lại cho chị Lục Thị M, sinh năm sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn X, M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn Xám - Đen, biển kiểm soát 24V1-184.11, số khung 3240JY212400, số máy E3X9E570552, xe cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Sầm Thị L, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn X, M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn Đen - Đỏ, biển kiểm soát 24V1-111.90, số khung FC30EY073479, số máy 1FC3073483, xe cũ đã qua sử dụng, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002696 do Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai cấp ngày 02/02/2016.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 23/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.:/

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh